

**NGHỊ QUYẾT**

**về chương trình hành động  
thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị  
“về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin  
đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”**

---

**A. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Sau gần 15 năm thực hiện Chỉ thị 58-CT/TW, ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Nghị quyết 02-NQ/TU, ngày 25/4/2001 “về phát triển công nghệ thông tin và xây dựng công nghiệp phần mềm” trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng. Hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông với công nghệ tiên tiến, từng bước hiện đại, có tốc độ phát triển nhanh. 100% cơ quan Đảng, cơ quan chuyên môn trực thuộc tỉnh, 152 đơn vị thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đã kết nối mạng WAN và áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2008. Tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc топ đứng đầu toàn quốc về chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin. Đã hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống thông tin địa lý (GISHuế). Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa..., đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức đảng và chính quyền các cấp. Có được kết quả trên là vì Thừa Thiên Huế là tỉnh có tiềm năng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể; sự cố gắng, nỗ lực của cơ quan quản lý nhà nước, đóng góp của các tổ chức và cá nhân hoạt động trên lĩnh vực công nghệ thông tin...

Tuy nhiên, việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin chưa ngang tầm với tiềm năng, thế mạnh và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh. Quy mô công nghiệp công nghệ thông tin còn nhỏ, chưa có nhiều doanh nghiệp và các sản phẩm công nghệ thông tin có tính cạnh



tranh cao. Ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu gắn kết chặt chẽ với cải cách thủ tục hành chính và chưa tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do tư duy và nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin của một số cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu chưa thực sự đầy đủ nên trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin chưa quan tâm đúng mức. Một số cơ quan Nhà nước chưa thật sự chú trọng gắn kết việc ứng dụng công nghệ thông tin với xử lý công việc hàng ngày, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vẫn còn rất thấp, chưa huy động được các nguồn lực của xã hội.

## **B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế phấn đấu trở thành tỉnh mạnh về nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt trình độ tiên tiến của quốc gia. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh, chất lượng cuộc sống của nhân dân trong tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

**2.1.** Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần quan trọng trong thực hiện ba đột phá chiến lược: (1) Thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn liền với việc xây dựng Chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực; (2) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân; (3) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

**2.2.** Từng bước xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho mọi đối tượng; kết nối băng rộng trên phạm vi toàn tỉnh. Sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng và các chương trình, ứng dụng dùng chung của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Phát triển đồng bộ các dịch vụ công ích thông minh như cấp nước, cấp điện, giao thông vận tải... theo hướng xây dựng thành phố thông minh.



2.3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số, thương mại điện tử và các dịch vụ công nghệ thông tin khác thành ngành kinh tế - kỹ thuật tăng trưởng nhanh và bền vững, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế cả về số lượng và chất lượng, có khả năng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho quốc gia và quốc tế.

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

### ***1. Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin***

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, tổ chức quán triệt sâu rộng vị trí, vai trò của công nghệ thông tin, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương, đơn vị trong xu thế hội nhập.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp đối với việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Người đứng đầu các cấp, các ngành, các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với những biện pháp cụ thể, thiết thực trong thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

- Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng quy hoạch, kế hoạch phát triển, từng đề án, dự án đầu tư của mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, nhân dân và toàn xã hội. Phát hiện và nhân rộng các nhân tố có những sáng chế, sáng kiến trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

### ***2. Xây dựng cơ chế, chính sách về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin***

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện quy trình, quy định sử dụng, vận hành và khai thác hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh.

- Nghiên cứu đổi mới, cụ thể hóa chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, người có sáng chế, sáng kiến, cải tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin có giá trị cao trong tỉnh.



- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, trong tỉnh có thương hiệu Việt Nam đối với các dự án, đề án, công trình, hệ thống thông tin của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trong tỉnh làm chủ thầu các dự án đầu tư, dự án cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng, nhà nước. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn, đào tạo nhân lực, phát triển thị trường và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để ứng dụng, phát triển các công nghệ mới.

### **3. Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại**

- Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng tập trung, đồng bộ và hiện đại; đầu tư, nâng cấp Trung tâm thông tin dữ liệu điện tử tỉnh đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đáp ứng yêu cầu triển khai tập trung các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành; hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, hệ thống thông tin chính quyền điện tử các cấp, gồm các cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh và các ứng dụng thu thập, phân tích, khai thác thông tin, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu về công dân, đất đai, tài nguyên môi trường, giáo dục, y tế, xây dựng, giao thông và cơ sở dữ liệu GIS đối với các dữ liệu có vị trí địa lý. Có cơ chế sử dụng chung, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước, giữa các ngành, các cấp trong tỉnh.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin - truyền thông trong tất cả các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Phát triển nhanh, đa dạng hoá các dịch vụ viễn thông và Internet bảo đảm chất lượng cao, an toàn và bảo mật.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống Bưu chính, Viễn thông và quy hoạch Công nghệ thông tin tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin của tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành.

- Tập trung xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng đến các xã, phường, thị trấn với tốc độ và chất lượng cao. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ để nâng tầm và phát huy vai trò của Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh. Từng bước hình thành ngành công nghiệp công nghệ thông tin; nâng cấp, thúc đẩy hình thành và đẩy mạnh hoạt động của Công viên phần mềm, Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin.



#### ***4. Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao***

- Cải cách hành chính gắn liền với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2008 để nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng và công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, góp phần xây dựng thành công Chính quyền điện tử của tỉnh. Tập trung ứng dụng, khai thác Hệ thống thông tin địa lý của tỉnh (GISHue) trong quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Ứng dụng mạnh mẽ và toàn diện công nghệ thông tin trong các ngành thuế, ngân hàng, hải quan, thực hiện thanh toán điện tử, thương mại điện tử... phục vụ dịch vụ công trực tuyến. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn nhân lực, quản lý lao động, trong thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, xóa đói, giảm nghèo; quản lý, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai và bảo trợ xã hội.

#### ***5. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin***

- Áp dụng mức ưu đãi theo quy định của Nhà nước về thuế, đất đai, tín dụng cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và dịch vụ công nghệ thông tin; ưu tiên cho vay vốn đầu tư phát triển đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin và có chính sách hỗ trợ tham gia vào Vườn ươm công nghệ thông tin tỉnh. Từng bước hình thành khu Công nghệ thông tin tập trung của tỉnh tại thành phố Huế.

- Đầu tư phát triển và ứng dụng các sản phẩm phần mềm sử dụng trong các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành, hệ thống thông tin chính quyền điện tử và các cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước xây dựng nhà máy sản xuất, tích hợp sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị truyền thông, lắp ráp linh kiện điện, điện tử; đồng thời, phát triển các sản phẩm công nghệ cao tại các khu công nghiệp của tỉnh; đầu tư phát triển thị trường công nghiệp phần mềm. Khuyến khích hình thành các trung tâm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc gia.



## **6. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và nâng chất lượng chương trình đào tạo phù hợp cho từng đối tượng, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về quản trị hệ thống, an ninh, an toàn mạng, công nghệ phần mềm; gắn đào tạo với nhu cầu xã hội cả về số lượng, chất lượng, trình độ theo từng thời kỳ.

- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn cải tiến chương trình, đa dạng loại hình đào tạo về công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các ngành, cơ sở sản xuất. Chú trọng kỹ năng thực hành, thực tế cho sinh viên công nghệ thông tin, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để đưa cán bộ, sinh viên đi nghiên cứu, học tập, thực tập, làm việc về ứng dụng công nghệ thông tin tại các tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên và nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin. Các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin bảo đảm đủ cơ sở vật chất, phòng thực hành với trang thiết bị và công nghệ tiên tiến.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế trong hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở và trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ.

## **7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet**

- Tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang của tỉnh; bảo đảm sử dụng có hiệu quả các vũ khí, trang bị kỹ thuật công nghệ cao được trang bị. Thực hiện cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng trung tâm an ninh mạng, ứng cứu sự cố khẩn cấp nhằm hỗ trợ cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, máy tính và mạng máy tính của các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh. Khuyến khích các nhà sản xuất cùng tham gia phát triển, sáng tạo các sản phẩm, giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

- Coi trọng việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật; xây dựng các mạng dùng riêng tách rời với mạng Internet; từng bước hiện đại hoá các phương



tiện, trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin mạng. Đồng thời, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực, chuyên gia bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Định hướng và cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; vạch trần thủ đoạn của các thế lực thù địch, tội phạm mạng và phần tử xấu kích động tâm lý bất mãn, chống đối, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân và mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

- Nâng cao nhận thức, năng lực và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, các đoàn thể chính trị xã hội... nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

### **8. Tăng cường hợp tác, liên kết**

Tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương để sớm hình thành dự án khu công nghệ cao và nâng cao năng lực quản lý, xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông. Tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết giữa Đại học Huế, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh, Trung tâm thông tin dữ liệu điện tử tỉnh, các tổ chức khoa học, công nghệ của tỉnh với các tổ chức trong và ngoài nước có nền công nghệ thông tin phát triển, phục vụ cho quá trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh. Khuyến khích các đơn vị, cá nhân trong tỉnh xây dựng các dự án gọi vốn đầu tư của các tổ chức quốc tế, các tập đoàn công nghệ thông tin lớn trong và ngoài nước.

Hỗ trợ thành lập và phát huy sức mạnh tổng hợp của các hiệp hội nghề nghiệp về điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin cùng góp phần thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Có cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo đột phá trong thu hút các chuyên gia về công nghệ thông tin ở trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong tỉnh.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xây dựng Đề án tổng thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.** Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển



kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và định kỳ hàng năm báo cáo cấp ủy cấp trên về việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết này; đưa công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào nội dung hoạt động; động viên đoàn viên, hội viên tích cực học tập, nâng cao trình độ và tham gia có hiệu quả vào các hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

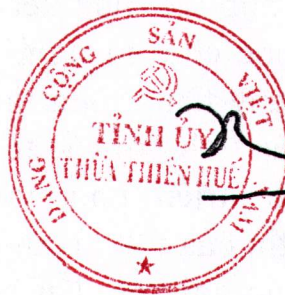
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Văn phòng TW Đảng;
- UBKT Trung ương Đảng;
- Ban Tổ chức TW Đảng;
- Ban Tuyên giáo TW Đảng;
- Các đảng đoàn, BCS đảng;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

để  
báo cáo

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Ngọc Thiện**